

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

V/v Rà soát kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh của các đơn vị trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 và năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Thông báo số 110/TB-SNN ngày 15/6/2022 về việc Thông báo ý kiến kết luận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại cuộc họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; trong đó cho giao Chi cục Kiểm lâm rà soát lại kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh của các đơn vị trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 và năm 2022. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT những nội dung như sau:

1. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch năm 2021 và năm 2022

- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

- Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Văn bản số 1152/BNN-TCLN ngày 26/02/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021.

- Kết quả thực hiện công tác bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng năm 2021 và báo cáo kế hoạch năm 2022 của các đơn vị và kết quả rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng còn thiếu năm 2021 và kế hoạch năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định Chi cục Kiểm lâm.

2. Về Mức hỗ trợ

- Mức đề nghị hỗ trợ bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp; khoán bảo vệ, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững 300.000 đồng/ha/năm: Mức hỗ trợ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

- Mức đề nghị hỗ trợ bảo vệ rừng; khoán bảo vệ, khoán khoanh nuôi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Mức hỗ trợ 400.000 đồng/ha/năm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nhu cầu kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh của các đơn vị trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 và năm 2022

a) Kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh còn thiếu năm 2021

- Về khối lượng

Tổng diện tích rừng đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 136.948,43 ha; trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha.

- Diện tích bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 73.023,61 ha.

- Diện tích rừng khoán bảo vệ, khoán khoanh nuôi Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 43.155,65 ha.

- Về vốn

Tổng kinh phí năm 2021 còn thiếu 44.741,840 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 42.682,048 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương đã hỗ trợ cho công tác bảo vệ, phát triển rừng năm 2021 Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 6.600 triệu đồng*); ngân sách tỉnh: 2.059,792 triệu đồng; cụ thể như sau:

+ Kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 6.014,604 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương*).

+ Kinh phí bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 31.485,383 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 29.425,591 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 2.059,792 triệu đồng.

+ Kinh phí khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững (*còn thiếu*): 7.241,853 triệu đồng.

b) Kinh phí bảo vệ rừng, khoán nuôi xúc tiến tái sinh năm 2022

- Về khối lượng

Tổng diện tích rừng đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 137.072,43 ha; trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha.

- Diện tích rừng khoán bảo vệ, khoán khoán nuôi tái sinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 73.023,61 ha.

- Diện tích rừng khoán bảo vệ, khoán khoán nuôi Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 43.279,65 ha.

- Về vốn

Tổng kinh phí năm 2022 đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 51.386,891 triệu đồng; cụ thể như sau:

- Kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 6.014,604 triệu đồng.

- Kinh phí bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 31.485,383 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 29.425,591 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 2.059,792 triệu đồng.

- Kinh phí khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 13.886,904 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục số 01, 02, 03, 04 kèm theo)

4. Về kinh phí đã giao đến thời điểm hiện nay

a) Về dự toán ngân sách trung ương đã giao

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia và Tờ trình số 3320/TTr-BKHĐT ngày 20/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đó kinh phí phân bổ cho tỉnh Bình Định thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 là **29.427 triệu đồng**.

Hiện nay, Ban Dân tộc đã dự kiến phân bổ kinh phí **29.427 triệu đồng** (*đủ cho kinh phí cho diện tích chuyển tiếp từ năm 2020 chuyển qua*) thuộc Chương trình năm 2022 và có *văn bản số 463/BDT-CS ngày 14/6/2022* lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phân bổ kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

5. Về kinh phí còn thiếu năm 2021 và năm 2022

Tổng kinh phí còn thiếu năm 2021 và năm 2022: **66.701,731** triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 62.582,147 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 4.119,582 triệu đồng; cụ thể như sau:

a) Tổng kinh phí năm 2021 còn thiếu 44.741,840 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 42.682,048 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 2.059,792 triệu đồng.

b) Tổng kinh phí năm 2022 còn thiếu 21.959,891 triệu đồng; trong đó đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 19.900,099 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 2.059,792 triệu đồng.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

